TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2024/QĐST-VDS	*Châu Thành, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị An P, sinh năm 1977 là người có yêu cầu việc dân sự

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê An K, sinh năm 1966 là người có yêu cầu việc dân sư

Địa chỉ: Số X, phường Y, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị An P và ông Lê An K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận D ngày 23/4/2008, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do có bất đồng về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà P và ông K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho bà P và ông K thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Hai bên cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Hai bên cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà P và ông K phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị An P và ông Lê An K.

- Về con chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Hai bên cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bà P và ông K phải chịu nhưng ông bà thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000253 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND Quận C, Tp. Hồ Chí Minh;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn